

VỀ KHÁI NIỆM GIÁO DỤC HÒA NHẬP

• TS. NGUYỄN XUÂN HẢI

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Thuật ngữ “Giáo dục hoà nhập” (GDHN) ngày càng được sử dụng phổ biến trong các tài liệu xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng và thậm chí trong những bài phát biểu của các nhà lãnh đạo quốc gia. Để góp một ý kiến về khái niệm GDHN, tác giả bài viết xin được tổng hợp và trình bày các nội dung liên quan đến vấn đề này.

2. Về thuật ngữ GDHN

Hoà nhập là khái niệm tương đối mới ở Hoa Kỳ, được sử dụng từ những năm 70 của thế kỷ trước. Khái niệm này dần được sử dụng nhiều hơn trong các tuyên ngôn của Liên hợp quốc, chỉ một khái niệm linh hoạt để biểu đạt quan điểm “quây quần lại chúng ta sẽ tốt hơn lên”. Động từ gốc tiếng Latinh là *Includere*, có nghĩa là đóng cửa lại sau khi một người nào đó vào nhà. Định nghĩa thông thường của động từ tiếng Anh là *include*, có nghĩa là xem xét và nhìn nhận một cái gì đó như một phần của tổng thể. GDHN được phân biệt với “trường hoà nhập” nhằm tránh nguy cơ hiểu GDHN chỉ diễn ra và thực hiện trong môi trường nhà trường.

Theo Tony Booth và Mel Ainscow, khi bàn đến GDHN, trẻ khuyết tật (TKT) hay “trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt” thường được đề cập đến. Tuy nhiên, GDHN được hiểu là giáo dục cho tất cả mọi trẻ em, xây dựng môi trường GDHN không chỉ là phương hướng hoàn thiện nhà trường theo các giá trị hoà nhập mà còn nhằm xây dựng các mối quan hệ hợp tác và cải thiện tốt hơn môi trường dạy và học hoà nhập.

Irine Lopez, Trường Đại học Gotenborgs Thụy Điển, người đã có hơn 20 năm cống hiến cho GDHN ở Việt Nam nhìn nhận GDHN theo tiến trình lịch sử phát triển của giáo dục và không chỉ dành riêng cho đối tượng TKT. GDHN là dành cho mọi trẻ em, kể cả TKT, trẻ có năng khiếu, trẻ em đường phố, trẻ em lao động sớm, trẻ em thuộc các dân tộc sống hẻo lánh hoặc du cư, các nhóm thiểu số về mặt ngôn ngữ, hoặc nhóm cư

dân thiệt thòi hoặc bị đẩy ra ngoài lề xã hội.

GDHN được tiến hành với các tiền đề mà theo đó nhà trường sẽ tốt hơn đối với mọi người nếu nhà trường thu nhận mọi trẻ em trong cộng đồng. Giáo viên (GV) sẽ tốt hơn khi họ có trách nhiệm với mọi trẻ em. Đảm đương được trách nhiệm này, GV sẽ trở nên tích cực hơn, sáng tạo hơn và hiểu được nhu cầu của từng trẻ.

Nguyên lí của GDHN là thừa nhận tính đa dạng, nhận thức sự khác biệt giữa mọi cá nhân là bình thường. Môi trường học tập phải thích nghi với nhu cầu cá nhân của từng trẻ chứ không bắt buộc từng trẻ phải chịu sự chi phối của các giả thuyết sẵn có trong nội dung, tiến độ và tính chất của quá trình học tập.

Mục tiêu của GDHN: 1) Phấn đấu tiến tới một nền giáo dục cho mọi trẻ em, chấp nhận sự đa dạng của con người bằng cách quan tâm đến mọi trẻ em trong một lớp học; 2) GDHN không phải là sự hoà đồng. Nó đề ra một thế giới mà ở đó mọi người khác biệt nhau. Đó là điều có thể làm để phát huy những sự khác biệt ấy của trẻ khi đưa chúng vào cuộc sống chung.

GDHN có nghĩa là đón nhận mọi trẻ em, không có sự phân biệt vào học ở các trường bình thường. Bằng cách thay đổi thái độ như vậy, sự khác biệt giữa các cá nhân có thể được nhìn nhận ở góc độ tích cực hơn. Đồng thời nó cũng đòi hỏi trẻ em phải học tập để biết sống và biết học hỏi lẫn nhau. GDHN có ý nghĩa sâu sắc là các thành viên cộng đồng sẵn sàng chấp nhận một thực tế mới.

GDHN là môi trường mọi người thể hiện được thái độ ủng hộ và sự thừa nhận các nhu cầu của con người. Nó làm thay đổi kiểu suy nghĩ truyền thống về sự cô lập, sự khinh miệt và thành kiến những trẻ đặc biệt, thay vào đó các nhà giáo dục phải hoạt động, quan tâm với mọi trẻ và trong toàn bộ môi trường. GDHN mang ý nghĩa lao động tập thể, cuối cùng là trách nhiệm đối với toàn bộ học sinh và nhà trường.

GDHN còn là một công cụ vận động cho quyền mọi người, khuyến khích và củng cố các

nguyên tắc được nêu trong các công ước quốc tế và nhiều tài liệu quan trọng khác.

GDHN ở nước ta xuất phát từ quá trình cố gắng đưa TKT vào học các lớp trong nhà trường phổ thông, bắt đầu thử nghiệm mô hình này từ năm 1991 với sự hỗ trợ về tài chính và ý tưởng của một số tổ chức quốc tế hoạt động trong lĩnh vực này.

Theo đó, GDHN là giáo dục mọi trẻ em trong lớp học bình thường của trường phổ thông. GDHN là hỗ trợ mọi trẻ em, trong đó có TKT, cơ hội bình đẳng tiếp nhận dịch vụ giáo dục với những hỗ trợ cần thiết trong lớp học, phù hợp tại trường phổ thông nơi trẻ sinh sống, nhằm chuẩn bị trở thành những thành viên đầy đủ của xã hội.

Hoà nhập không có nghĩa là "xếp chỗ" cho TKT trong trường, lớp phổ thông và càng không phải tất cả mọi trẻ đều đạt trình độ như nhau về mục tiêu giáo dục. GDHN đòi hỏi sự hỗ trợ cần thiết để mọi trẻ phát triển hết khả năng. Sự hỗ trợ được thể hiện trong điều chỉnh chương trình, đồ dùng dạy học, dụng cụ hỗ trợ đặc biệt và trong kỹ năng giảng dạy đặc thù. GV và nhân viên nhà trường cần thẩm nhuần tư tưởng hoà nhập để TKT được phụ thuộc lẫn nhau, được chấp nhận, có giá trị và được hỗ trợ của bạn bè,... Trường hoà nhập cần tổ chức giải quyết vấn đề đa dạng, nhằm chú trọng đến việc học của mọi trẻ. Mọi GV, cán bộ và nhân viên nhà trường cam kết làm việc cùng nhau, tạo ra và duy trì môi trường đầm ấm, có hiệu quả cho việc học tập.

Khái niệm GDHN hiện đang được thừa nhận và sử dụng tương đối phổ biến ở nước ta, đó là phương thức giáo dục cho những trẻ có nhu cầu đặc biệt cùng học với trẻ em khác, trong trường phổ thông ngay tại nơi trẻ sinh sống. GDHN có những đặc trưng cơ bản: 1) Giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em, không phân biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo, điều kiện kinh tế, thành phần xã hội; 2) Trẻ đi học ở cơ sở giáo dục tại nơi trẻ đang sinh sống; 3) Không đánh đồng mọi trẻ, mỗi trẻ là khác nhau; 4) Điều chỉnh phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ về mục tiêu, nội dung, phương pháp, đánh giá kết quả giáo dục.

3. Thực tiễn vận dụng khái niệm để tổ chức thực hiện GDHN trên thế giới

3.1. GDHN là phương thức nhằm thực hiện Giáo dục cho mọi người

Đại diện các nước, các tổ chức quốc tế theo quan điểm này như Việt Nam, Lào, Ấn Độ, các nước châu Phi, Ý, Tây Ban Nha, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO), Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF), Liên minh các Tổ chức cứu trợ trẻ em và một số các tổ chức phát triển quốc tế khác.

Quan điểm này xuất phát từ tiếp cận giáo dục là quyền cơ bản của con người được nêu trong Tuyên bố thế giới về Quyền con người năm 1948 và sau đó điều này được khẳng định một lần nữa tại điều 28 của Công ước quốc tế về Quyền trẻ em 1989.

Hội nghị giáo dục thế giới ở Jomtien, Thái Lan được tổ chức vào năm 1990, gồm đại biểu của 155 quốc gia, trong đó có Việt Nam đã đưa ra Tuyên bố chung về Giáo dục cho mọi người: Mọi người, trẻ em, thanh niên và người lớn đều phải được hưởng các cơ hội giáo dục để đáp ứng các nhu cầu học tập cơ bản của họ.

Tuyên bố Salamanca (UNESCO, 1990) với tư tưởng mới về giáo dục theo nhu cầu đặc biệt đã nêu rõ: "Đưa trẻ vào các trường chuyên biệt, hay vào các lớp học chuyên biệt trong thời gian dài là trường hợp bất đắc dĩ và chỉ nên thực hiện khi có bằng chứng rõ ràng là việc học tập ở trong các lớp chính quy không có khả năng đáp ứng nhu cầu giáo dục và xã hội của trẻ và khi cần thiết cho lợi ích đứa trẻ đó hay đứa trẻ khác".

"Các trường chuyên biệt có thể trở thành những nguồn lực có giá trị cho việc xây dựng, phát triển trường học hoà nhập,... Đầu tư vào các trường chuyên biệt phải hướng vào vai trò mới và mở rộng, đó là thực hiện hỗ trợ về mặt chuyên môn cho các trường phổ thông trong việc đáp ứng nhu cầu đặc biệt của trẻ".

Các trích dẫn trong tuyên bố Salamanca đã chỉ ra xu thế phát triển cơ bản của giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt đó là: 1) Giáo dục phải hướng tới cơ hội bình đẳng cho trẻ trong các lớp học chính quy, thông qua phát triển các trường hoà nhập; 2) Trường chuyên biệt đã hình thành cần thiết phát triển và mở rộng chức năng hỗ trợ chuyên môn cho các trường phổ thông; 3) Chú trọng hình thành các Trung tâm hỗ trợ giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt và phát triển các trường hoà nhập.

Ba định hướng của UNESCO đó là: 1) Không khuyến khích phát triển hình thức giáo



dục chuyên biệt; 2) Tăng cường phát triển GDHN và xây dựng mới các Trung tâm hỗ trợ giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt; 3) Mở rộng, chuyển trọng tâm chức năng hỗ trợ giáo dục cho các trường phổ thông về giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt cho các cơ sở giáo dục chuyên biệt. Các chỉ dẫn này của UNESCO đang được Việt Nam áp dụng vào thực tiễn và đã có chuyển biến tích cực trong thời gian qua.

Hội nghị Thế giới về Quyền giáo dục đặc biệt của UNESCO năm 1994 đã đưa ra quan điểm về GDHN và xác định GDHN là con đường chủ yếu để thực hiện quyền giáo dục, nhất là quyền giáo dục đặc biệt của trẻ em.

Diễn đàn giáo dục thế giới tổ chức ở Dakar, tháng 4 năm 2000 gồm 150 nước, trong đó có Việt Nam, đã cụ thể hoá Tuyên bố chung về giáo dục cho mọi người bằng cách thông qua Khôn khổ hành động Dakar với 6 mục tiêu, trong đó Mục tiêu 2 đã nêu rõ: Đảm bảo đến năm 2015 tất cả trẻ em, nhất là trẻ em gái, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và con em dân tộc thiểu số được tiếp cận và hoàn thành giáo dục tiểu học bắt buộc miễn phí với chất lượng tốt. GDHN được đề cập như là một phương thức để thực hiện mục tiêu này nhằm đáp ứng nhu cầu giáo dục đặc biệt trong tiến tới thực hiện Giáo dục cho mọi người.

Các nhà nghiên cứu, chuyên gia về giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt và Bộ GD&ĐT nước ta coi GDHN là con đường chủ yếu để giải quyết vấn đề trẻ có nhu cầu đặc biệt và tiến tới thực hiện Giáo dục cho mọi người ở Việt Nam.

Có thể nêu quan điểm này như sau: 1) GDHN dựa trên niềm tin rằng quyền được hưởng giáo dục là quyền cơ bản của con người và là cơ sở nền tảng của một xã hội trong tương lai gần; 2) Để thực hiện được quyền này, những hành động Giáo dục cho mọi người đã diễn ra nhằm tạo ra một nền giáo dục cơ bản, có chất lượng cho mọi người; 3) GDHN mang tính định hướng trong việc thực hiện Giáo dục cho mọi người bằng cách tìm ra những con đường để các nhà trường có khả năng đáp ứng cho mọi trẻ em trong hệ thống GDHN; 4) GDHN quan tâm đến tất cả mọi người học, tập trung vào những cá nhân bị loại trừ khỏi những cơ hội giáo dục truyền thống như trẻ có hoàn cảnh đặc biệt, TKT, trẻ em dân tộc, trẻ các vùng sâu, vùng xa,...

3.2. GDHN là một trong các phương thức giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt

Đây là quan điểm tương đối phổ biến của hầu hết các quốc gia trên thế giới, cả trong lý luận và thực tiễn thực hiện GDHN, trước hết là tập trung chủ yếu vào giáo dục TKT, sau đó được mở rộng dần ra giáo dục cho trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt khác. Trong lịch sử cũng như giai đoạn hiện nay, giáo dục TKT trên thế giới và ở nước ta đang tồn tại ba phương thức giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt, nhất là TKT, đó là phương thức giáo dục chuyên biệt, giáo dục hội nhập và GDHN.

Giáo dục chuyên biệt là giáo dục trẻ có cùng nhóm khuyết tật tại cơ sở giáo dục riêng. Mục tiêu của giáo dục chuyên biệt gồm: 1) Mục tiêu nhân đạo: TKT là đối tượng được trợ giúp của các tấm lòng hảo tâm, từ thiện, là đối tượng cần nhận được tình yêu thương của cộng đồng và xã hội; 2) Mục tiêu chăm sóc, giáo dục: TKT là đối tượng của quá trình phục hồi chức năng và giáo dục, trong đó mục tiêu phục hồi chức năng là mục tiêu cuối cùng; 3) Mục tiêu giám sát, quản lý: TKT bị tách biệt hoàn toàn khỏi nền giáo dục phổ thông, sự hiện diện của TKT sẽ có tác hại đối với việc học tập của những học sinh khác, gây ra những ảnh hưởng xấu về đạo đức.

Giáo dục hội nhập là giáo dục chuyên biệt TKT đặt trong trường phổ thông. Những người theo quan điểm này cho rằng, TKT không có khả năng phát triển về thể chất và trí tuệ một cách đầy đủ để có thể sống một cách độc lập được. Do đó, trẻ cần được tiến hành phục hồi chức năng để có thể tiếp cận sự phát triển như trẻ bình thường trong các trường, trung tâm chuyên biệt hoặc được học tại các lớp chuyên biệt trong trường phổ thông. Sau khi "xét thấy" đã có sự phát triển gần với trẻ bình thường, trẻ được đưa vào học trong trường phổ thông ở một số tiết học hoặc tham gia vào một số các hoạt động cùng trẻ bình thường.

GDHN dựa trên quan điểm giáo dục cho mọi trẻ em, không tính đến nguồn gốc xã hội, dân tộc, kinh tế, đồng thời thừa nhận sự khác nhau giữa mọi trẻ em. GDHN có thể kết hợp những khác nhau đó để tạo ra môi trường nhà trường tốt hơn cho tất cả mọi người. Điều này khẳng định sự khác biệt giữa các cá nhân là bình thường và công nhận tính đa dạng, phong phú

của mọi trẻ. GDHN nhìn nhận trẻ có nhu cầu đặc biệt trên quan điểm xã hội. Theo đó, nguyên nhân gây ra khiếm khuyết không phải chỉ nằm trong bản thân cá thể mà còn do xã hội, trong đó khiếm khuyết xã hội đóng vai trò chủ yếu.

Mục tiêu GDHN ở nước ta bao gồm: 1) Đảm bảo cho mọi trẻ được hưởng những quyền giáo dục cơ bản, quyền tự do không tách biệt, tham gia vào mọi hoạt động xã hội và có cơ hội cống hiến; 2) Phát triển toàn diện các mặt cho trẻ, bao gồm: đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và khả năng lao động. Phát triển kiến thức, kỹ năng văn hóa xã hội, thái độ tích cực, tạo điều kiện hoà nhập cộng đồng khi trẻ 18 tuổi; 3) Trẻ có nhu cầu đặc biệt có cơ hội hòa nhập vào môi trường giáo dục phổ thông, phát triển hài hòa và tối đa những khả năng còn lại để hình thành, phát triển nhân cách.

Tóm lại, cả ba phương thức giáo dục trên đang tồn tại, mỗi phương thức đều thể hiện tính ưu việt và hạn chế riêng. GDHN được coi là một trong ba phương thức giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt và là phương thức ưu việt nhất.

3.3. GDHN là một bộ phận trong giáo dục phổ thông nhằm đáp ứng một số nhu cầu đặc biệt của trẻ

Đây là một quan điểm nhìn nhận tương đối phổ biến về GDHN ở Mĩ, một số nước châu Âu có nền kinh tế phát triển như Thụy Điển, Hà Lan, Đan Mạch,... ở châu Á như Hồng Kông, Thái Lan, Philippine, Nam Phi,... Theo đó, khi một trẻ có nhu cầu đặc biệt học trong một lớp của trường hoà nhập thì bên cạnh yêu cầu cần phải tham gia mọi hoạt động học tập như những trẻ khác lại cần được đáp ứng nhu cầu riêng của bản thân. Điều này đòi hỏi trong lớp học có thêm một GV với trình độ chuyên môn sâu thuộc lĩnh vực để đáp ứng nhu cầu đặc biệt của trẻ. GV này được gọi là GV chuyên biệt và thông thường mỗi loại trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt sẽ cần có GV chuyên biệt về lĩnh vực đó. Việc đánh giá kết quả học tập của trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt có thể áp dụng riêng đối với từng lĩnh vực phát triển hoặc vẫn theo tiêu chí đánh giá chung như mọi trẻ khác.

Xu hướng về GDHN này ngày càng được mở rộng ra đối với các nước có nền kinh tế phát triển, khi mà một lớp học có thể có từ 2 đến 3 GV cùng phối hợp giảng dạy trong một lớp học với

số lượng học sinh không nhiều (khoảng từ 25 đến tối đa là 30 học sinh). Đồng thời, một phương pháp dạy học mới đang được hình thành và phát triển nhanh chóng, đó là phương pháp dạy học phối hợp (co-teaching).

4. Kết luận

Khái niệm GDHN ngày càng được sử dụng thống nhất đối với các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, có nhiều quan điểm và cách thức tổ chức GDHN khác nhau trên thế giới. Lựa chọn phương thức GDHN phù hợp còn cần phải căn cứ vào điều kiện kinh tế, văn hoá, hệ thống giáo dục, quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục của mỗi nước. Hoà nhập có liên quan đến sự thay đổi. Đó là quá trình học tập và tham gia hoạt động học tập ngày càng tích cực hơn của trẻ. Đó là một lí tưởng mà nhà trường nào cũng mong muốn đạt được. Hoà nhập diễn ra ngay khi quá trình hoạt động bắt đầu gia tăng. Nhà trường hoà nhập là nhà trường sẵn sàng cho sự thay đổi để phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (6/2003), *Kế hoạch hành động quốc gia cho mọi người* (GDCMN) 2003-2015, Hà Nội.
2. Eva Linkskog, Nguyen Xuan Hai (2002), *On the Road to Education for All - Final Evaluation Report on 10 year implementation of Inclusive Education in Vietnam*, The National Political Publishing.
3. Lipsky, D., & Gartner (1997), *A. Inclusion and school reform: Transforming America's classroom*. Baltimore: Paul H, Brookes Publishing Company.
4. *Open File on Inclusive Education*, UNESCO Inclusive Education, Section for Compating Exclusion Through Education Division of Basic Education, ED - 2001.
5. Tony Booth and Mel Ainscow (2002), *Index for Inclusion - Developing Learning and participation in School*. CSIE New Redland, Frenchay Campus, Coldharbour Lane, Bristol BS16 1QU, UK.
6. *Tuyên bố Salamanca và Cương lĩnh hành động về nhu cầu giáo dục đặc biệt*. Hội nghị thế giới về GD trẻ em có nhu cầu giáo dục đặc biệt, Salamanca, Tây Ban Nha, 4/1994. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.

SUMMARY

This article presents some contents related to the inclusive education: 1/ understanding of inclusive education; 2/ applying concepts of inclusive education in implementing inclusive Education around the world: inclusive education as a form education for all, one of the education methods for children with special needs, a part of school education in order to meet the special needs by children.